

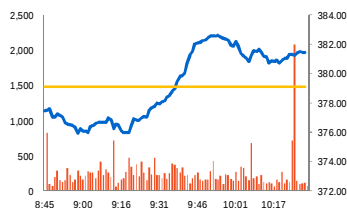
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	388.57	↑ 6.81	1.78%
KLGD (triệu ck)	33.12	↑ 0.84	2.60%
GTGD (tỷ đồng)	518.87	↑ 44.39	9.36%
Tổng cung (triệu ck)	44.10	↓ -0.90	-2.00%
Tổng cầu (triệu ck)	30.96	↑ 1.91	6.56%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.70	↓ -2.43	-47.43%
KL bán (triệu ck)	6.56	↑ 3.98	154.37%
Giá trị mua (tỷ đồng)	88.63	↓ -38.14	-30.08%
Giá trị bán (tỷ đồng)	136.25	↑ 53.00	63.67%

Biến động trong ngày



Duong Dao, Analyst

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Nhận định thị trường:

Cuộc khủng hoảng nợ châu Âu tiếp tục căng thẳng khi Bộ Tài chính Tây Ban Nha đã phải trả mức lợi suất cao nhất trong 14 năm để phát hành 2.98 tỷ EUR tín phiếu kỳ hạn 3 tháng và 6 tháng. Lợi suất bình quân đối với tín phiếu 3 tháng tăng gấp đôi lên 5.11% từ mức 2.29% cách đây một tháng. Những diễn biến gần đây khiến FED đã phải yêu cầu 31 ngân hàng lớn nhất nước kiểm tra danh mục cho vay và giao dịch trong kịch bản suy thoái sâu và xảy ra cú sốc từ thị trường châu Âu.

Trong những ngày gần đây trên thị trường xuất hiện thông tin về việc bắt đầu có hiện tượng “nợ xấu trên thị trường liên ngân hàng”. Thị trường bất động sản ảm đạm, nguy cơ nợ xấu tiếp tục tăng cao vào cuối năm. Tình trạng căng thẳng về thanh khoản và sự leo thang của lãi suất liên ngân hàng thời gian qua cũng đã phần nào cho thấy rủi ro hệ thống đang gia tăng khi các NHTM nhỏ buộc phải vay trên thị trường liên ngân hàng với lãi suất cao. Đây cũng là một trong các nguyên nhân chủ yếu của việc xuất hiện nợ xấu trên thị trường liên ngân hàng.

Phiên hôm nay thị trường đã có sự phục hồi. Mặt bằng giá cổ phiếu đang ở mức tương đối thấp cũng với những thông tin hỗ trợ những ngày qua khiến áp lực bán giảm đáng kể. VN-Index tăng 6,81 điểm và tạo thành mô hình đảo chiều island bottom ngay tại hỗ trợ 380 điểm. Mức tăng chủ yếu do ảnh hưởng bởi mức tăng mạnh ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn là BVH, MSN, VPL, VIC, OGC... Trên sàn Hà nội, HNX-Index chỉ tăng 0,58% và thanh khoản cũng chưa có cải thiện đáng kể. Diễn biến thị trường cho thấy dòng tiền chảy vào thị trường vẫn còn quá ít cho một sự phục hồi bền vững.

Trong ngắn hạn, VN-Index có khả năng dao động trong khoảng 380 – 400 điểm và chỉ số có thể tiếp tục bị ảnh hưởng mạnh bởi diễn biến giá của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Tín hiệu đảo chiều kỹ thuật chưa xuất hiện trên chỉ số HNX-Index, do đó rủi ro giảm giá sau T+4 vẫn hiện hữu, đặc biệt là khi những quan ngại về tín dụng trong nước và khủng hoảng nợ châu Âu chưa có những tiến triển tích cực rõ ràng. Nhà đầu tư giữ tiền mặt cần có sự thận trọng và không nên giải ngân những mã không có sẵn trong danh mục để tránh rủi ro giảm giá sau T+4. HNX-Index có kháng cự ngắn hạn tại 64 điểm và kháng cự mạnh tại 66 điểm.

HNX:

Nhận định thị trường:

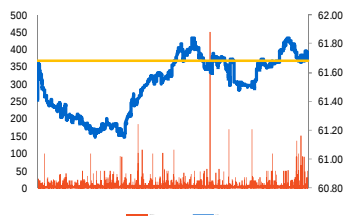
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	62.14	↑ 0.40	0.65%
KLGD (triệu ck)	24.10	↑ 0.85	3.67%
GTGD (tỷ đồng)	228.49	↑ 11.02	5.07%
Tổng cung (triệu ck)	35.89	↑ 3.99	12.50%
Tổng cầu (triệu ck)	40.11	↑ 3.51	9.59%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.42	↓ -0.35	-45.65%
KL bán (triệu ck)	2.35	↑ 2.12	942.90%
Giá trị mua (tỷ đồng)	3.82	↓ -2.35	-38.13%
Giá trị bán (tỷ đồng)	20.75	↑ 17.88	622.67%



Đồ thị HNX-Index.

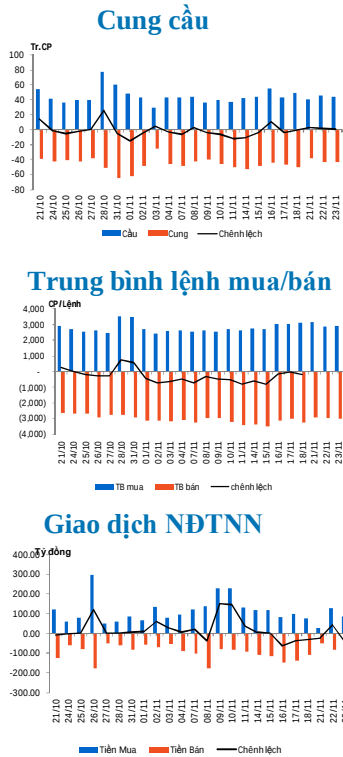
Biến động trong ngày



Không tạo thành mô hình đảo chiều với mức tăng mạnh như VN-Index, HNX-Index chỉ tăng nhẹ 0,58 điểm với sự thoái lùi về cuối phiên, cho thấy sức tăng yếu. Thanh khoản sàn Hà Nội cũng chỉ tăng nhẹ hơn 10% so với phiên trước cho thấy dòng tiền tham gia thị trường còn rất hạn chế. Công cụ MFI mặc dù tăng nhẹ nhưng vẫn trong vùng OVER SOLD. Tín hiệu đảo chiều ngắn hạn về mặt kĩ thuật chưa xuất hiện trên chỉ số HNX-Index. HNX-Index có kháng cự gần nhất tại 64 điểm và kháng cự mạnh tại 66 điểm.

Nhóm cổ phiếu bluechips trên sàn Hà Nội đang phân hóa. Một số mã dao động và phục hồi tại ngưỡng hỗ trợ như BVS, KLS, VND,... tuy nhiên thanh khoản các mã này vẫn chưa thực sự tạo nên chiều hướng phục hồi, do đó khả năng tăng bền vững còn chưa xuất hiện. Ngược lại, việc breakdown khỏi hỗ trợ mạnh của một số mã như PVX, VCG, SHN, ... đang tạo ra quan ngại về khả năng tiếp tục giảm.

Sự phục hồi của HNX-Index ngày hôm nay chủ yếu là do áp lực bán giảm mạnh sau một số thông tin hỗ trợ được công bố trong những ngày qua. Ngược lại, dòng tiền tham gia thị trường vẫn rất hạn chế, tín hiệu đảo chiều kĩ thuật chưa xuất hiện, do đó rủi ro giảm giá sau T+4 vẫn đang hiện hữu. Nhà đầu tư giữ tiền mặt không nên giải ngân mua vào với mức giá cao, đặc biệt đối với các mã cổ phiếu không có sẵn trong danh mục. Việc thận trọng và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu tích cực rõ ràng hơn sẽ giúp NĐT giảm thiểu rủi ro ngắn hạn, đặc biệt là khi thị trường còn đang trong xu thế giảm. HNX-Index có kháng cự gần nhất tại 64 điểm.

HSX:**Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Với khoảng 48 mã tăng giá, 21 mã giảm VN-Index tăng 3.39 điểm, tương ứng 0.89% ở đợt khở lệnh thứ nhất lên 385.15 điểm. Khoảng 15 phút của đợt khở lệnh liên tục, BVH tăng kịch trần, cùng với biên độ tăng khá mạnh của các bluechips khác đã giúp VN-Index tăng vọt 5.77 điểm lên 387.53 điểm. Sau khi đạt mốc cao gần 388 điểm, VN-Index thu hẹp dần biên độ do VNM, STB SJS, giảm giá, tính đến 10h00, VN-Index tạm tăng 4.61 điểm, tức 1.21% lên 386.37 điểm. Chốt đợt khở lệnh liên tục, VN-Index lấy lại đà tăng trên 5 điểm chốt tại 387.26. Chốt phiên, với 158 mã tăng giá, trong đó 39 mã tăng kịch trần với nhiều mã chủ chốt như BVH, MSN, CTG, KBC, giúp VN-Index tăng đến 6.81 điểm, tương đương 1.78%, chốt ở 388.57 điểm.

Thanh khoản tiếp tục ở mức khá với khoảng 33 triệu đơn vị, trị giá 518.87 tỷ đồng. Trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm tỷ trọng lớn với gần 12 triệu đơn vị, tương đương 209.24 tỷ đồng.

HNX:**Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Trong những phút đầu phiên, đà hồi phục cũng dần mở rộng với sự hỗ trợ của các mã chủ chốt giúp HNX-Index ghi nhận mức tăng 0.62 điểm, tương đương 1% lên 62.36 điểm. Trong đợt khở lệnh liên tục, các mã chủ chốt như KLS, VND vẫn giữ được mức tăng từ đầu phiên, PVX có phần thu hẹp. Đến 10h00, dù có 130 mã tăng, nhưng biên độ tăng của các mã chủ chốt đã thu hẹp đáng kể khiến chỉ số HNX-Index chỉ còn tăng nhen 0.26 điểm, tức 0.42% tạm chốt tại 62 điểm. Cuối đợt 2, sự đi xuống của các mã cổ phiếu lớn khiến HNX-Index giảm nhẹ 0.07 điểm. Sau khi đảo chiều giảm nhẹ lúc 10h30, HNX-Index ngay lập tức tăng điểm trở lại nhờ sự phục hồi của các mã chủ chốt như VND, KLS, PVX, SCR... và hơn 150 mã khác. Cuối phiên, HNX-Index tăng nhẹ 0.36 điểm, tương ứng 0.58% chốt ở 62.1 điểm

Giao dịch đạt 24 triệu đơn vị, tương đương 228.49 tỷ đồng. Trong đó, riêng 3 mã KLS, VND và PVX đã chiếm khối lượng hơn 9 triệu đơn vị, khoảng 1/3 toàn sàn.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 16 cổ phiếu tăng giá, 6 cổ phiếu đứng giá và 4 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PPS (tăng 6,93%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PGD (giảm 4,86%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 1,01% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 6,36 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 23/11:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,800	100	↑ 4.35	0.42	14.12	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,900	3,700	→ 0.00	0.27	22.31	HNX
3	PFL	CTCP Dầu khí Đồng Đô	4,800	54,700	→ 0.00	0.28	0.47	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	24,900	465,000	→ 0.00	1.45	52.94	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,800	205,100	↑ 6.93	0.89	46.96	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	3,700	-	→ 0.00	0.34	N/A	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	5,500	2,400	↓ -3.51	0.51	4.14	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,200	98,600	↑ 2.44	0.42	0.63	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	13,900	182,400	↑ 1.46	0.83	6.35	HNX
10	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	10,500	69,700	↑ 1.94	1.84	7.55	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13,100	331,400	↑ 1.55	0.84	6.62	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,800	176,300	↑ 0.60	0.72	21.54	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,000	1,900	↓ -1.64	0.58	1.60	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	13,400	66,500	↑ 3.08	1.13	5.04	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	9,100	2,963,600	↑ 1.11	0.40	1.47	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29,400	455,680	↑ 1.73	1.76	4.75	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,700	51,620	↑ 0.86	1.05	6.39	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	31,300	10,890	↓ -4.86	2.11	9.41	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4,700	48,980	↑ 2.17	0.42	3.25	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	37,100	144,540	↑ 0.82	2.86	14.22	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	9,500	515,810	↑ 4.40	0.84	11.36	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,800	350,900	↑ 2.70	0.49	29.98	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6,900	59,130	↑ 1.47	0.59	1.57	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	7,100	40,340	↓ -1.39	0.64	8.05	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,300	53,130	→ 0.00	0.84	N/A	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,200	9,090	→ 0.00	0.52	N/A	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.40	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800	-	→ 0.00	0.38	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.69	924.709	10.000	27/10/2011
Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10.000	26/10/2011
Công ty Tài Chính Cổ phần HANDICO (HAFIC)	350	7.000.000	11.500	11/10/2011
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây lắp và Phát triển Nhà	37.76	1.123.581	10.000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Tổng CTCP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam	HNX	263	03/10/2011
CTCP Supe Phot phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	540	03/10/2011
CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Cà Mau	HNX	50	03/10/2011
CTCP Châu Á	HNX	36	27/09/2011
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng ACB	HOSE	240	19/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tập đoàn FLC	HSX	170	09/09/2011
CTCP CNG Việt Nam	HSX	162	05/09/2011
CTCP Khai Tắc và Chế biến Khoán Sản Lào Cai	HSX	85	05/09/2011
CTCP Thủy Sản Cửu Long	HSX	80	25/08/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	PPE	HNX	20	20/09/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	15,500	15,100	-2.58	130,383,864
FPT	48,600	49,100	1.03	20,103,171
HVG	20,300	20,300	0.00	14,385,695
MSN	112,000	117,000	4.46	15,827,140
SSI	16,400	16,500	0.61	13,312,978

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	9,700	10,000	3.09	31,966
VND	9,600	10,100	5.21	30,507
PVX	9,000	9,100	1.11	26,873
HBS	14,200	14,000	-1.41	13,448
PGS	24,900	24,900	0.00	11,643

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	1,900	2,000	100	5.26
CLG	10,000	10,500	500	5.00
GMD	16,100	16,900	800	4.97
CTG	22,300	23,400	1,100	4.93
NBB	47,000	49,300	2,300	4.89

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PPS	10,100	10,800	700	6.93
KMT	5,800	6,200	400	6.90
PRC	10,200	10,900	700	6.86
FLC	11,800	12,600	800	6.78
VSP	5,900	6,300	400	6.78

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TRI	2,000	1,900	-100	-5.00
SCD	14,000	13,300	-700	-5.00
IMP	46,800	44,500	-2,300	-4.91
KSB	44,900	42,700	-2,200	-4.90
CLW	8,200	7,800	-400	-4.88

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DNC	2,900	2,700	-200	-6.90
VC2	17,400	16,200	-1,200	-6.90
MKV	7,300	6,800	-500	-6.85
SD5	19,000	17,700	-1,300	-6.84
SHC	4,400	4,100	-300	-6.82

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	19,504	STB	77,496
FPT	12,908	VNM	16,592
MSN	10,170	MSN	8,991
HPG	8,829	FPT	8,160
DPM	6,198	VIC	3,834

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	1,394	PVX	16,800
VNF	415	KLS	3,000
DBC	342	ORS	394
PVS	312	PVS	156
AAA	270	VNF	132

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339